

**Phụ lục 3**


**TRƯỜNG THCS TRỰC ĐẠI  
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN  
NĂM HỌC 2025 - 2026**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ  
Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến**

**I. Thông tin chung về sáng kiến**

**1. Thông tin về tác giả, đồng tác giả**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Nơi công tác	Điện thoại	Tỷ lệ % đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến	Chữ ký của tác giả
1	Hoàng Thị Xuyên	19/4/1969	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên	Trường THCS Trục Đại, xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình.	0987382698	100%	

**2. Tên sáng kiến:** *Rèn kỹ năng làm phân đọc hiểu văn bản cho học sinh lớp 9 ôn thi THPT*

**3. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Công tác Giáo viên chủ nhiệm lớp.

**4. Đơn vị áp dụng:**

- Trường THCS Trục Đại - xã Minh Thái - tỉnh Ninh Bình.
- Trường THCS Ninh Cường - xã Ninh Cường - tỉnh Ninh Bình.
- Trường THCS Trục Thái - xã Minh Thái - tỉnh Ninh Bình.
- Trường THCS Trục Thắng - xã Minh Thái - tỉnh Ninh Bình.

5. Phạm vi đề nghị công nhận  Cơ sở  Tỉnh  Toàn quốc

6. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử (ghi ngày nào sớm hơn): Từ tháng 03 năm 2025 đến tháng 03 năm 2026.

## II. Phần cho điểm:

TT	Nội dung	Điểm tối đa
<b>I</b>	<b>Tiêu chí 1: Trình bày sáng kiến</b>	<b>5</b>
1	Bố cục đầy đủ, trình bày đúng thể thức, ngôn ngữ rõ ràng, có minh chứng/số liệu kèm theo.	5
2	Trình bày tương đối đầy đủ, còn một số lỗi nhỏ về thể thức hoặc diễn đạt.	
3	Trình bày chưa đạt, thiếu bố cục hoặc thiếu minh chứng cơ bản.	
<b>II</b>	<b>Tiêu chí 2: Tính mới của sáng kiến</b>	<b>35</b>
1	Hoàn toàn mới, được áp dụng hiệu quả lần đầu tại đơn vị.	
2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây ở mức độ Khá.	25
3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây ở mức độ Trung bình.	
4	Có cải tiến so với giải pháp trước đây ở mức độ dưới Trung bình.	
5	Không có tính mới, không có sự cải tiến.	
<b>III</b>	<b>Tiêu chí 3: Khả năng áp dụng, khả năng nhân rộng</b>	<b>20</b>
1	Được áp dụng hoặc có khả năng áp dụng trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc.	20
2	Được áp dụng hoặc có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân rộng ra ở một số đơn vị trong tỉnh.	
3	Được áp dụng trong phạm vi đơn vị/cơ sở.	
4	Khả năng áp dụng, nhân rộng tại đơn vị còn hạn chế.	
5	Không có khả năng áp dụng tại đơn vị.	
<b>IV</b>	<b>Tiêu chí 4: Tính hiệu quả của sáng kiến</b>	<b>40</b>
1	Mang lại hiệu quả rất cao; có số liệu, minh chứng rõ ràng; thể hiện chuyển biến nổi bật so với trước khi áp dụng.	
2	Mang lại hiệu quả khá; minh chứng tương đối rõ; có chuyển biến	30

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm tối đa</b>
	tích cực.	
3	Mang lại hiệu quả ở mức trung bình; có tác động nhưng minh chứng còn hạn chế.	
4	Hiệu quả thấp hoặc tác động chưa rõ.	
5	Không chứng minh được hiệu quả áp dụng.	
<b>V</b>	<b>Tổng cộng (là điểm mục I+II+III+IV):</b>	<b>80</b>

### **III. Ý kiến nhận xét của thành viên Hội đồng**

1. Trình bày sáng kiến: Trình bày đúng mẫu, đúng thể thức quy định. Bố cục đầy đủ, ngôn ngữ rõ ràng, có minh chứng/số liệu kèm theo.

2. Tính mới của sáng kiến: Sáng kiến có tính mới ở việc tổ chức các giải pháp theo hệ thống khoa học, thay thế cách dạy rời rạc trước đây. Kết hợp linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực như sơ đồ tư duy, luyện tập theo chuyên đề, hoạt động nhóm và trò chơi học tập. Điểm nổi bật là xây dựng “công thức trả lời” cho từng dạng câu hỏi, giúp học sinh có định hướng rõ ràng khi làm bài. Đồng thời, toàn bộ dạng câu hỏi đọc hiểu được hệ thống hóa theo mức độ từ nhận biết đến vận dụng, giúp học sinh nắm kiến thức tổng thể và phát triển kỹ năng bền vững.

3. Khả năng áp dụng, khả năng nhân rộng: Sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi cho học sinh THCS, đặc biệt phù hợp với lớp 9 và có thể điều chỉnh cho các khối lớp khác. Phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, từ trung bình đến khá giỏi. Các giải pháp dễ thực hiện, không đòi hỏi cơ sở vật chất phức tạp, có thể triển khai trong điều kiện dạy học thông thường và nhân rộng trong phạm vi tổ, trường và các đơn vị giáo dục khác.

4. Tính hiệu quả của sáng kiến:

- Hiệu quả về mặt khoa học: Sáng kiến giúp nâng cao rõ rệt kỹ năng đọc hiểu của học sinh, biết nhận diện dạng câu hỏi, xác định yêu cầu và trả lời đúng trọng tâm. Kỹ năng đọc nhanh, tìm ý chính, sử dụng từ khóa và trình bày câu trả lời theo cấu trúc được cải thiện rõ rệt. Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ học sinh làm đúng phần đọc hiểu tăng từ khoảng 55% trước khi áp dụng lên trên 85% sau khi áp dụng; số bài đạt điểm khá, giỏi tăng đáng kể; lỗi sai về nội dung và diễn đạt giảm rõ rệt.

- Hiệu quả về mặt kinh tế: Sáng kiến không yêu cầu đầu tư cơ sở vật chất phức tạp, tận dụng tối đa điều kiện dạy học sẵn có (bảng, sách, tài liệu). Giáo viên có thể triển khai ngay mà không phát sinh chi phí đáng kể, góp phần tiết kiệm nguồn lực cho nhà trường và gia đình học sinh.

- Hiệu quả xã hội: Góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn, tạo hứng thú học tập và hình thành thói quen tự học cho học sinh. Học sinh tự tin hơn,

chủ động hơn trong học tập, đồng thời phát triển tư duy logic và kỹ năng xử lý thông tin - những năng lực cần thiết trong học tập và cuộc sống.

- Các hiệu quả khác: Giúp giáo viên tổ chức bài dạy khoa học, tiết kiệm thời gian và dễ theo dõi tiến bộ của học sinh. Tạo môi trường học tập tích cực, tăng sự tương tác giữa giáo viên và học sinh, đồng thời có thể áp dụng lâu dài và mở rộng trong nhiều đơn vị giáo dục.

#### IV. Kết luận:

- Đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng tại cơ sở:
  - Đề nghị xem xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh:
  - Đề nghị xem xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp toàn quốc:
  - Chưa đủ điều kiện công nhận; đề nghị chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/minh chứng:
- Khuyến nghị (nếu có): Không.

Minh Thái, ngày 16 tháng 5 năm 2026

**Chủ tịch Hội đồng**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**HIỆU TRƯỞNG**

**Đỗ Thị Châm**